TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1159 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 12 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Cảnh Liêm

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 847/2024/TB-TLVA ngày 10 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 380/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh V , sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ 55, KV7, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Bình Định

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Châu Bình, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Tổ 55, KV7, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Châu B chung sống với nhau từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2014 tại UBND phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, lối sống nên không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn anh B để ổn định cuộc sống. Hiện nay chị không có thai.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Phương N , sinh ngày 09/7/2014 và Nguyễn Hoàng Minh N , sinh ngày 21/10/2018. Hiện cháu N và cháu N đang ở với vợ chồng sức khoẻ bình thường. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Hoàng Minh N sau ly hôn, chị đồng ý giao cháu Nguyễn Phạm Phương N cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Châu B : Tòa đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự nhưng anh B không chấp hành triệu tập của Tòa, không có lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh V được ly hôn anh Nguyễn Châu B ; Giao cháu Nguyễn Hoàng Minh Nh, sinh ngày 21/10/2018 cho chị Phạm Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn; Giao cháu Nguyễn Phạm Phương Nh, sinh ngày 09/7/2014 cho anh Nguyễn Châu B trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn; Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu giải quyết; Tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh V phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền:

Tranh chấp phát sinh giữa chị Phạm Thị Thanh V và anh Nguyễn Châu B là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Châu B cư trú tại: Tổ 55, KV7, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.Quy Nhơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị Thanh V có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Châu Bình đã được tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Bình vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Châu B theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Thanh V và anh Nguyễn Châu B chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 08/3/2014. Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi và anh B là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân mà không có biện pháp bàn bạc đoàn tụ. Chị V cho rằng vợ chồng không còn chung sống từ năm 2023 cho đến nay, không hòa giải đoàn tụ, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án nhiều lần mời anh B đến Tòa làm việc nhưng anh B không có mặt tại phiên tòa, không có ý kiến thể hiện sự bỏ mặc quan hệ hôn nhân với chị V. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thanh V và anh Nguyễn Châu B lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị Vi được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung Nguyễn Phạm Phương N , sinh ngày 09/7/2014 và Nguyễn Hoàng Minh N , sinh ngày 21/10/2018 .Hiện cháu Nhi và cháu Nhật đang ở với chị Vi, anh B , sức khỏe các cháu bình thường. Chị V có nguyện vọng được nuôi cháu Nh sau ly hôn. Xét thấy, chị V có đủ điều kiện về chỗ ở và thu nhập để bảo đảm sự phát triển bình thường cho cháu Nh . Cháu N có nguyện vọng được ở với anh B sau khi ba mẹ ly hôn . Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị V về việc trực tiếp nuôi cháu Nhật sau ly hôn, giao cháu Nhi cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu nên Tòa không xét.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thanh V phải chịu theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu về nội dung giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, và các điều 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51,56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thanh V được ly hôn anh Nguyễn Châu B

2. Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Hoàng Minh Nhật, sinh ngày 21/10/2018 cho chị Phạm Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

+ Giao cháu Nguyễn Phạm Phương Nhi, sinh ngày 09/7/2014 cho anh Nguyễn Châu B trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST: Chị Phạm Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000509 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thị Phương Thảo